

Bản án số: **873/2021/HC-ST**

Ngày: 22/6/2021

V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hồng Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
Bà Trần Thị Bích Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 275/2020/TLST-
HC ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2072/2021/QĐXXST-HC ngày 12
tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6872/2021/QĐST-HC ngày
10/6/2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông N.V.H, sinh năm 1976

Địa chỉ: C2/43 tổ 2, ấp 3, xã B, huyện B,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D.H.D, sinh năm 1955

Địa chỉ: 87/1B/5 tổ 3, đường B, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí
Minh (nay là Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh)

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 003797 lập ngày 01/7/2020 tại Văn
phòng Công chứng An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B,
Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 349 T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N.V.T– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện **B**

(Theo Giấy ủy quyền số 906/GUQ-UBND ngày 16/3/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà **D.T.K.H**, sinh năm 1976; chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện **B**.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **N.T.H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 176A **T.H.Đ**, Phường MB, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Căn cứ theo đơn khởi kiện, bản tự khai người khởi kiện ông N.V.H có người đại diện theo ủy quyền là ông **D.H.D** trình bày:*

Ngày 09/6/2020 ông Phó Chủ tịch huyện **B** có Quyết định số 3943/UBND ngày 09/6/2020 có nội dung công nhận và giữ nguyên nội dung Công văn số 3141/UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện **B** về việc trả lời đơn của ông N.V.H và bà **N.T.H**.

Theo Thông báo số 725/TB-VP ngày 19/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Hữu Tín tại cuộc họp nghe báo cáo, giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức Long Thành trên địa bàn Thành phố có nội dung như sau: *“Đối với các hộ dân có đất bị thu hồi có nguyện vọng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất phần diện tích đất còn lại ngoài ranh dự án để xây dựng nhà ở giao Ủy ban nhân dân các huyện **B**, Nhà Bè, Cần Giờ rà soát kỹ từng trường hợp để giải quyết hợp tình hợp lý (chỉ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để làm nhà ở nếu phù hợp với quy hoạch hoặc là đối tượng bị ảnh hưởng dự án này do có nhu cầu ngoài ranh dự án cho dù không phù hợp quy hoạch và chỉ giải quyết theo hạn mức đất ở quy định”*

Như vậy, rõ ràng ông Hải đủ điều kiện để được Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho chuyển mục đích đất ngoài dự án thành đất ở để xây nhà ở.

Tại nội dung Quyết định 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của ông Phó Chủ tịch **N.V.Tk** có nêu các lý do:

- Không đủ điều kiện tái định cư.
- Hộ gia đình ông Hải không thuộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo.

Quyết định trên không xem xét cho chuyển mục đích thành đất ở để xây nhà vì 02 lý do nêu trên và kết luận hộ gia đình ông Hải không đủ điều kiện theo Thông báo 725/TB-VP ngày 19/9/2015. Tại nội dung của Thông báo phần số (1) không hạn chế về diện tích đất bị thu hồi, cũng không quy định đủ điều kiện tái định cư hay không mà chỉ thông báo rõ: *“Đối với các hộ dân có đất bị thu hồi,*

có nguyên vọng có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất phần diện tích đất còn lại ngay ranh dự án để xây dựng nhà ở” mà thôi cũng không đề cập gì đến hộ nghèo hay không nghèo gì cả.

Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **B**.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **B** có văn bản số 1139/UBND ngày 29/3/2021 trình bày ý kiến như sau:*

1. Nội dung khiếu nại

Đơn khiếu nại đề ngày 22 tháng 8 năm 2019 của ông N.V.H và bà **N.T.H**, xác định nội dung khiếu nại Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện **B** về việc trả lời đơn của ông N.V.H và bà **N.T.H** và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện **B** hủy Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện **B**.

2. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

2.1. Nội dung được giao xác minh.

Xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông N.V.H, cư trú tại C2/43 tổ 2, ấp 3, xã **B**, huyện **B**, thành phố Hồ Chí Minh và bà **N.T.H**, địa chỉ: 176A **T.H.Đ**, phường 14, Quận 6, thành phố Hồ chí Minh, khiếu nại Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện **B** về việc trả lời đơn của ông N.V.H và bà **N.T.H**.

2.2. Vị trí, pháp lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Vị trí khu đất ông N.V.H và bà **N.T.H** (cùng sử dụng đất, cùng sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) xin cứu xét được xây dựng nhà ở trên phần đất thuộc thửa đất số 565, tờ bản đồ số 38 (tài liệu BĐDC), đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS04114, CS04115 ngày 21 tháng 12 năm 2018.

2.3. Về quy hoạch.

Căn cứ Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện **B** đến năm 2020, vị trí khu đất thuộc chức năng quy hoạch đất nông nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 5 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện **B** về duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng Nông thôn mới xã **B**, huyện **B**, vị trí khu đất thuộc chức năng quy hoạch đất nông nghiệp.

*Căn cứ Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của huyện **B** và Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện **B**, vị trí khu đất thuộc chức năng quy hoạch đất trồng cây lâu năm;*

3. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

*Căn cứ Thông báo số 725/TB-VP ngày 19 tháng 9 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Hữu Tín tại cuộc họp nghe báo cáo, giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành trên địa bàn Thành phố, có nội dung: “Đối với các hộ dân có đất bị thu hồi có nguyện vọng, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất phần diện tích đất còn lại ngoài ranh Dự án để xây dựng nhà ở. Giao Ủy ban nhân dân các huyện **B**, Nhà Bè, Cần Giờ rà soát kỹ từng trường hợp để giải quyết hợp tình, hợp lý (chỉ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất làm nhà ở nếu phù hợp quy hoạch hoặc là đối tượng bị ảnh hưởng Dự án này có nhu cầu sử dụng đất còn lại ngoài ranh Dự án cho dù không phù hợp quy hoạch và chỉ giải quyết theo hạn mức đất ở quy định). Trường hợp hộ dân có nhu cầu nhận chuyển nhượng đất nơi khác để làm nhà ở thì Ủy ban nhân dân huyện chủ động giải thích, hướng dẫn, giới thiệu các địa điểm phù hợp để các hộ dân xây dựng nhà ở theo quy định”.*

*Ngày 12 tháng 12 năm 2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện có biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân xã **B**, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện **B**, có nội dung: “Ý kiến Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện **B**: Ông N.V.H bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức-Long Thành tại ấp 2, xã **B**, chỉ được bồi thường đất nông nghiệp, không đủ điều kiện tái định cư (giải tỏa trắng đất nông nghiệp). Phần diện tích đất còn lại ngoài ranh Dự án là căn nhà tại ấp 2 của bà Nguyễn Thị Xiết nên bà Nguyễn Thị Xiết không đủ điều kiện theo thông báo 725/TB-VP ngày 19 tháng 9 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.*

*Vị trí khu đất thuộc thửa 565, tờ bản đồ số 38 (BĐĐC) do Ủy ban nhân dân huyện **B** cấp cho ông N.V.H (cùng sử dụng đất với bà **N.T.H**) không bị bị ảnh hưởng trong Dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức- Long Thành nên không xem xét theo theo thông báo 725/TB-VP ngày 19 tháng 9 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.*

Ý kiến Trưởng ấp 2, xã B: ông N.V.H và bà N.T.H không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Ý kiến Ủy ban nhân dân xã B: thống nhất ý kiến Trưởng ấp 2, xã B”.

Từ những căn cứ và cơ sở pháp lý nêu trên, xét thấy vị trí khu đất xin chuyển mục đích sử dụng đất ở của ông N.V.H và bà N.T.H không phù hợp quy hoạch theo các Quyết định số 2591/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2014, Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 6013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 5 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện B; ông N.V.H và bà N.T.H không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời, không đủ điều kiện theo Thông báo số 725/TB-VP ngày 19 tháng 9 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Do đó, ngày 08 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 trả lời đơn của ông N.V.H và bà N.T.H là đúng quy định.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3943/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông N.V.H, địa chỉ: C2/43 tổ 2, ấp 3, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh và bà N.T.H, địa chỉ: 176A T.H.Đ, phường 14, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh (lần đầu), với kết quả giải quyết khiếu nại: “ *Không công nhận nội dung khiếu nại của ông N.V.H, cư trú tại B21/17 ấp 2, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh và bà N.T.H, địa chỉ: 176A T.H.Đ, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, khiếu nại Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của ông N.V.H và bà N.T.H.*

Công nhận và giữ nguyên nội dung Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của ông N.V.H và bà N.T.H” là đúng.

Người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố không chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông N.V.H và bà N.T.H, xã B, huyện B.

* Tại phiên tòa:

Ông D.H.D là đại diện theo ủy quyền của ông N.V.H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu hủy Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có ý kiến: Quyết định 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B

với nội dung *không chấp nhận khiếu nại giữ nguyên nội dung Công văn số 3141/UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B*. Quyết định này được ban hành đúng trình tự thủ tục và đúng luật nên đề nghị giữ nguyên, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, tiến hành các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 38, Điều 131 Luật Tố tụng hành chính. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định tại các Điều 55, Điều 56, Điều 57 và Điều 153 Luật Tố tụng hành chính. Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử đúng trình tự quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung:

Quyết định 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **B** được ban hành đúng trình tự thủ tục và đúng luật nên đề nghị giữ nguyên. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **B** có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, theo Điều 157, Điều 168 Luật Tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà **N.T.H** vắng mặt đến lần thứ 2, theo Điều 157, Điều 168 Luật Tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **B** “ *Không công nhận nội dung khiếu nại của ông N.V.H, cư trú tại B21/17 ấp 2, xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh và bà N.T.H, địa chỉ: 176A T.H.Đ, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, khiếu nại Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của ông N.V.H và bà N.T.H. Công nhận và giữ nguyên nội dung Công văn số 3141/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Ủy*

ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của ông N.V.H và bà N.T.H”. Căn cứ các Điều 3, Điều 30, Điều 32 và Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính, đơn khởi kiện của ông Hải nộp trong thời hiệu khởi kiện và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông N.V.H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Phần đất diện tích 181,7 m² thuộc một thửa số 11, tờ bản đồ số 3 (theo tài liệu 02/CT-UB) tương ứng một thửa 96, tờ bản đồ số 39 (theo tài liệu bản đồ địa chính) thuộc bộ địa chính xã B, huyện B do ông N.V.H là chủ sử dụng, hiện trạng là đất trồng cây hàng năm không mặt tiền đường. Phần diện tích đất này bị thu hồi giải tỏa trắng để phục vụ dự án xây dựng cao tốc Bến Lức – Long Thành (theo Quyết định thu hồi đất số 1495/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện B). Quá trình thực hiện thu hồi và bồi thường đất bị giải tỏa ông N.V.H không có ý kiến khiếu nại gì.

Phần đất diện tích 1004,6 m² thuộc thửa 565 tờ bản đồ số 38 tại xã B, huyện B do ông N.V.H và bà N.T.H đứng tên quyền sử dụng đất (theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04114 và CS04115 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/12/2018), phần đất này có mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm. Ông Hải căn cứ vào Công văn số 725/TB-VP ngày 19/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để cho rằng mình bị giải tỏa trắng hông có nơi ở nên thuộc diện được chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở.

Căn cứ vào Thông báo số 725/TB-VP ngày 19/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Hữu Tín tại cuộc họp nghe báo cáo, giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành trên địa bàn Thành phố có nội dung chỉ đạo “Đối với các hộ dân có đất bị thu hồi có nguyện vọng, nhu cầu chuyển mục đích đất phần diện tích đất còn lại ngoài ranh Dự án để xây dựng nhà ở. Giao Ủy ban nhân dân các huyện B, Nhà Bè, Cần Giờ rà soát kỹ từng trường hợp để giải quyết hợp tình, hợp lý (chỉ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất làm nhà ở nếu phù hợp quy hoạch hoặc là đối tượng bị ảnh hưởng bởi Dự án này có nhu cầu sử dụng đất còn lại ngoài ranh Dự án cho dù không phù hợp quy hoạch và chỉ giải quyết theo hạn mức đất ở quy định). Trường hợp hộ dân có nhu cầu nhận chuyển nhượng đất nơi khác để làm nhà ở thì Ủy ban nhân dân huyện chủ động giải thích, hướng dẫn, giới thiệu các địa điểm phù hợp để các hộ dân xây dựng nhà ở theo quy định”. Theo Quyết định số 6031/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án

quy hoạch chung xây dựng huyện **B** đến năm 2020; Quyết định 4483/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện **B**. Phần đất diện tích 1004,6m² thuộc thửa 565 tờ bản đồ số 38 tại xã **B**, huyện **B** do ông N.V.H và bà **N.T.H** đứng tên quyền sử dụng không phải là phần đất còn lại ngoài ranh dự án và vị trí là khu đất chức năng quy hoạch đất trồng cây lâu năm nên không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông báo số 725/TB-VP và không đủ điều kiện để chuyển mục đích sử dụng thành đất xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật.

Theo Công văn số 3141/UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện **B** xác định Phần đất mà ông Hải và bà Hạnh có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở có vị trí hoàn toàn riêng biệt không phải là phần đất còn lại nằm ngoài ranh của dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bến Lức – Long Thành. Phần đất này không phù hợp quy hoạch để được chuyển mục đích sử dụng thành đất ở. Do đó, đã không chấp nhận yêu cầu chuyển mục đích của ông Hải và bà Hạnh.

Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **B** về việc giải quyết khiếu nại với nội dung không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên nội dung của công văn số 3141/UBND ngày 08/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện **B**. Quyết định này được ban hành đúng trình tự thủ tục và đúng quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí hành chính sơ thẩm: ông N.V.H phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0092019 ngày 14/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 60, Điều 74, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 168 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 52, Điều 57 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.V.H.

Bác yêu cầu hủy Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện **B**.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông N.V.H phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0092019 ngày 14/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Hồng Cảnh